



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

Số: ...10.2.10.../2023/BBLM

Hôm nay, vào hồi ...8... giờ ...30... ngày ...10... tháng ...02... năm 2023.

Tại: ...Bệnh viện Phụ sản Thái Phòng...

Địa chỉ: ...Số 19 Trần Quang Khải, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng...

Địa điểm quan trắc: ...Bệnh viện Phụ sản Thái Phòng - Cơ sở 2 - Số 40 Quốc lộ 5, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng...

1. ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC LẤY MẪU: ...Bệnh viện Phụ sản Thái Phòng - Cơ sở 2...

Ông (Bà):..... Chức vụ:

Ông (Bà):..... Chức vụ:

2. ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC, LẤY MẪU: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG CEC

Ông (Bà):...Nguyễn Văn Huy... Chức vụ: ...Đội trưởng...

Ông (Bà):..... Chức vụ:

3. ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN (NẾU CÓ): ...Công ty CP đầu tư CM...

Ông (Bà):...Lê Tăng Đại... Chức vụ: ...DV...

Ông (Bà):..... Chức vụ:

4. ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU PHỤ (NẾU CÓ):

Ông (Bà):..... Chức vụ:

Ông (Bà):..... Chức vụ:

5. ĐẠI DIỆN ĐOÀN GIÁM SÁT (NẾU CÓ):

Ông (Bà):..... Chức vụ:

Ông (Bà):..... Chức vụ:

Chúng tôi cùng nhau tiến hành lập biên bản việc đo đạc, lấy mẫu các chỉ tiêu môi trường của cơ sở như sau:

6. ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG KHI ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

...Tối không mưa...

7. ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ KHI ĐO ĐẠC, LẤY MẪU

...Hoạt động bình thường...

8. NỘI DUNG ĐO ĐẶC, LẤY MẪU

Stt	Kí hiệu	Vị trí đo đặc, lấy mẫu	Ghi chú
1.	NT1-PS2	Nước thải trước xử lý của bệnh viện	
2.	NT2-PS2	Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện	
3.			
4.			
5.			
6.			
7.			
8.			
9.			
10.			
11.			
12.			
13.			
14.			
15.			

9. TÌNH TRẠNG BẢO QUẢN VÀ NIÊM PHONG MẪU VẬT

Bảo quản lạnh và hóa chất theo TCVN hiện hành.

Kiểm soát chất lượng: ☐ Mẫu lập. ☐ MT thiết bị ☐ MT hiện trường ☐ MT vận chuyển

Các bên thống nhất tình trạng niêm phong mẫu: ☐ Có. ☒ Không

Ghi chú:

Nội dung đo đặc - lấy mẫu, thông số theo kế hoạch và yêu cầu đã được thống nhất giữa các bên.

Biên bản có sự chứng kiến, thống nhất nội dung là đúng sự thật và lập thành ... (0...) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

**ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ LẤY MẪU**

**ĐẠI DIỆN NHÀ
THẦU PHỤ (NẾU CÓ)**

**ĐẠI DIỆN
ĐOÀN GIÁM SÁT (NẾU CÓ)**

**ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ TƯ VẤN (NẾU CÓ)**

Huy
Nguyễn Văn Huy

Quang Đại



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 132-6012...../KQPT/2023

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Đầu tư CM

Địa chỉ : Số 6/5/348 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng.

Địa điểm quan trắc : Bệnh viện Phụ sản cơ sở 2 – Số 40 Quốc lộ 5, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Loại mẫu : Nước thải

Mã mẫu : NT.230210.20; NT.230210.21

Ngày lấy mẫu : 10/02/2023

Số lượng mẫu: 02

Thời gian phân tích: 10/02/2023-23/02/2023

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích		QCVN 28:2010/BTNMT (Cột A)	QCVN 14:2008/BTNMT Cmax(Cột A)
				NT1-PS2	NT2-PS2		
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,58	7,05	6,5 – 8,5	5 - 9
2.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	CEC/SOP/HT - 001	869	385	-	600
3.	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	217	23	30	36
4.	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220.C:2017	560	45	50	-
5.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	354	31	50	60
6.	Amoni (NH ₄ ⁺ N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	21,62	3,75	5	6
7.	Nitrat (NO ₃ ⁻ P)	mg/L	SMEWW 4500.NO ₃ .B&E:2017	7,14	5,69	30	36
8.	Phosphat(PO ₄ ³⁻ P)	mg/L	TCVN 6202:2008	12,25	1,51	6	7,2
9.	Sunfua (S ²⁻)	mg/L	SMEWW 4500.S ²⁻ .B&D:2017	2,41	0,17	1,0	1,2
10.	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2017	11,6	2,3	10	12
11.	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	TCVN 6053:2011	KPH(MDL=0,02)		0,1	-
12.	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	TCVN 6219:2011	KPH (MDL=0,2)		1,0	-
13.	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6622-1:2009	12,4	0,76	-	6
14.	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221.B:2017	11.000	2.700	3.000	3.000

(*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
 - Thông số nghiêm cấm chưa được chứng nhận Vilas.
 - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
 - Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 05 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng
 - Không được sao chép một phần kết quả phân tích nêu không được sự đồng ý của Công ty



Environment Together

VIMCERTS 230

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG CEC

PHÒNG QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Lô B06 Tiền Phong - P. Phúc Diễn - Q. Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội

ĐT: (024).73.087.000 - 0985.542.999

Website: moitruongcec.vn

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả phân tích		QCVN 28:2010/BTNMT (Cột A)	QCVN 14:2008/BTNMT C _{max} (Cột A)
				NT1-PS2	NT2-PS2		
15.	Salmonella*	Vị khuẩn/ 100ml	TCVN 9717:2013	KPH	KPH	KPH	-
16.	Shigella*		SMEWW 9260E:2017	KPH	KPH	KPH	-
17.	Vibrio cholerae*		SMEWW 9260H:2017	KPH	KPH	KPH	-

Ghi chú:

- Thông tin mẫu:

Ký hiệu	Tên mẫu/vị trí lấy mẫu	Tọa độ	
		X (m)	Y (m)
NT1-PS2	Nước thải trước xử lý của bệnh viện	2308690	0592701
NT2-PS2	Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện	2308674	0592680

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 28:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế

Cột A: Quy định giá trị C của các thông số và các chất gây ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải y tế khi thải vào các nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

+ QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;

Cột A: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải ra nguồn nước tiếp nhận, cột A với hệ số K=1,2.

C_{max} là nồng độ tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi thải ra nguồn nước tiếp nhận, cột A với hệ số K=1,2.

- “KPH”: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn giới hạn phát hiện (MDL) của phương pháp.

- (-): Không có quy định.

- (*): Nhà thầu phụ: Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VNST) – Vimcerts 121.

TRƯỜNG PHÒNG

QA/QC

[Signature]

Đinh Thị Tuyết

Hà Nội, ngày ..23... tháng ..02... năm 2023

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

[Signature]

- (*) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Thông số nghiêm cấm được chứng nhận Vlas.
 - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
 - Mẫu thử được lưu tại công ty trong thời hạn 05 ngày sau khi trả kết quả cho khách hàng
 - Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý của Công ty

CEC.BM 7.8.03

Lần ban hành: 03



Số: 00324/2023/PKQ (NT2302.0040)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Đơn vị thử nghiệm : Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Việt Nam
Đơn vị được thử nghiệm : Công ty Cổ phần đầu tư Công nghệ và Môi trường CEC
Địa chỉ : Lô B06, đường Tiền Phong, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Nước thải - Ngày nhận mẫu: 13/02/2023
Tên mẫu thử nghiệm : 625.NT001/NT.230210.20

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả
1	Salmonella	Vi khuẩn/ 100mL	TCVN 9717:2013	KPH
2	Shigella	Vi khuẩn/ 100mL	SMEWW 9260E:2017	KPH
3	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/ 100mL	SMEWW 9260H:2017	KPH

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

TRƯỞNG PHÒNG



Trịnh Thị Hạnh

Nguyễn Thị Thanh Thúy

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2023



Bùi Ngọc Khoa

- Mẫu thử nghiệm là mẫu mà VNST chỉ chịu trách nhiệm thực hiện phân tích tại Phòng thử nghiệm Nghiên cứu và Phát triển kỹ thuật môi trường (ER&D);
- Kết quả thử nghiệm trong phiếu này thể hiện cho mẫu tại thời điểm phân tích;
- Thông tin về mẫu, khách hàng và ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) được ghi nhận theo yêu cầu của khách hàng;
- Thời gian lưu mẫu thử nghiệm là 14 ngày, kể từ ngày nhận mẫu hoặc mẫu được lưu theo thời gian đã thỏa thuận với khách hàng;
- Kết quả trong phiếu này không được sao chép dưới mọi hình thức khi chưa được sự đồng ý của "Phòng thử nghiệm Nghiên cứu và Phát triển kỹ thuật môi trường (ER&D)".



Số: 00325/2023/PKQ (NT2302.0041)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Đơn vị thử nghiệm : Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Việt Nam
Đơn vị được thử nghiệm : Công ty Cổ phần đầu tư Công nghệ và Môi trường CEC
Địa chỉ : Lô B06, đường Tiền Phong, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Nước thải - Ngày nhận mẫu: 13/02/2023
Tên mẫu thử nghiệm : 625.NT002/ NT.230210.21

BV Phụ sản 2

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả
1	Salmonella	Vi khuẩn/ 100mL	TCVN 9717:2013	KPH
2	Shigella	Vi khuẩn/ 100mL	SMEWW 9260E:2017	KPH
3	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/ 100mL	SMEWW 9260H:2017	KPH

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện.

NGƯỜI LẬP PHIẾU

TRƯỞNG PHÒNG

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2023

Trịnh Thị Hạnh
ER&D
ENVIRONMENTAL ENGINEERING LAB.

Nguyễn Thị Thanh Thúy

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ
VIỆT NAM
Bùi Ngọc Khoa

- Mẫu thử nghiệm là mẫu mà VNST chỉ chịu trách nhiệm thực hiện phân tích tại Phòng thử nghiệm Nghiên cứu và Phát triển kỹ thuật môi trường (ER&D);
- Kết quả thử nghiệm trong phiếu này thể hiện cho mẫu tại thời điểm phân tích;
- Thông tin về mẫu, khách hàng và ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) được ghi nhận theo yêu cầu của khách hàng;
- Thời gian lưu mẫu thử nghiệm là 14 ngày, kể từ ngày nhận mẫu hoặc mẫu được lưu theo thời gian đã thỏa thuận với khách hàng;
- Kết quả trong phiếu này không được sao chép dưới mọi hình thức khi chưa được sự đồng ý của "Phòng thử nghiệm Nghiên cứu và Phát triển kỹ thuật môi trường (ER&D)".

